

Số: 81A/2025/QĐST-DS

H, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2025/TLST-DS ngày 09/10/2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty cổ phần M1 (JUPITER); Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Y, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T theo Văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGD ngày 05/12/2024 có:

1. Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ;

2. Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền N.

Người được ủy quyền của ông D có:

1. Ông Huỳnh Minh Đ - Chức Vụ: Chuyên viên xử lý nợ miền T;

2. Ông Nguyễn Minh T1 - Chức Vụ: Chuyên viên xử lý nợ miền T;

Địa chỉ: Tầng B, số A - 173, H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Ngân Hàng TMCP V (V1); Trụ sở chính: Tòa nhà VPBank Tower, số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D1 theo Văn bản ủy quyền số 50 ngày 07/11/2025 có: Ông Hà Xuân S - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 6;

Người được ủy quyền của ông S theo Văn bản ủy quyền số 971 ngày 07/12/2025 có: Ông Huỳnh Minh Đ - C: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, số E, Trần Văn K, phường C, TP ..

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Di H, sinh năm 1989;

- Bà Trần Thị R, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số B, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số B, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Di H, bà Trần Thị R thừa nhận nợ và đồng ý liên đới nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền nợ vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10083416 ngày 29/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LD2219700306 ngày 16/7/2022, tính đến ngày 09/7/2025 là: 2.083.377.736 đồng, trong đó gốc là 1.868.158.037 đồng, lãi là 215.219.699 đồng và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2025 đến khi trả xong nợ;

Ông Nguyễn Di H, bà Trần Thị R thừa nhận nợ và đồng ý liên đới nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10083416 ngày 29/11/2023 và Hợp đồng cho vay số LD2219700306 ngày 16/7/2022), tính đến ngày 09/7/2025 tổng cộng là 231.486.415 đồng, trong đó gốc là 207.573.115 đồng, lãi là 23.913.300 đồng và lãi phát sinh từ ngày 10/7/2025 đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Di H và bà Trần Thị R không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M1 và Ngân Hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2211287593943/SDC chứng thực ngày 16/12/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/11/2023 (Sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số LN2211287593943/SDC chứng thực ngày 16/12/2022) để thu hồi nợ, cụ thể là:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 405, tờ bản đồ số 80, theo: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 036105, số vào sổ cấp GCN: CS07821 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 11/01/2018; Ngày 28/03/2018, C mục đích sử dụng đất từ trồng cây lâu năm thành đất ở nông thôn theo Quyết định số 69/QĐ-UBND Huyện ngày 08/3/2018, hồ sơ số 007821.CM.001. Ngày 28/03/2018, nợ tiền sử dụng đất số tiền 24.480.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số: LTB1880319-TK0001763/TB-CCT ngày 26/03/2018 của Chi cục Thuế huyện L. Ngày 09/04/2018, chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với nhà ở riêng lẻ: a) Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; b) Diện tích xây dựng: 212m²; d) Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; đ) Cấp (Hạng) nhà ở: cấp 4; e) Thời hạn sở hữu: “-/-

“. Ngày 10/04/2018, đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 2208443 ký ngày 10/04/2018, tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 406, tờ bản đồ số 80, theo: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 036106, số vào sổ cấp GCN: CS07822 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 11/01/2018;

Tiền án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Di H và bà Trần Thị R tự nguyện chịu 39.149.000 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Công ty cổ phần M1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.107.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, một trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0004045 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

- Ngân Hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.863.000 đồng (Năm triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0004051 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Di H và bà Trần Thị R tự nguyện chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) số tiền này Công ty cổ phần M1 đã nộp tạm ứng và chi xong ông Nguyễn Di H và bà Trần Thị R có nghĩa vụ trả lại cho Công ty cổ phần M1 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Hằng